



NAM A BANK
NGÂN HÀNG NAM Á

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Annual Report

2008

mục lục

- 04. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 06. Giới thiệu Ngân hàng Nam Á
- 08. Những sự kiện nổi bật năm 2008
- 10. Giới thiệu Ban lãnh đạo Ngân hàng Nam Á
- 12. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Ngân hàng Nam Á
- 14. Báo cáo của Tổng Giám đốc
- 20. Phương hướng hoạt động 2009
- 22. Báo cáo kiểm toán 2008
- 23. Bảng cân đối kế toán hợp nhất 2008
- 25. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 2008
- 26. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2008

contents

- 32. Message by the chairman of the Board of Management
- 34. Overview of Nam A Bank
- 36. Highlights in 2008
- 38. Introduction of the Management
- 40. Organization chart of Nam A Bank
- 42. Report of General director
- 48. Orientations of operations in 2009
- 50. Auditor's report 2008
- 51. Consolidated balance sheet 2008
- 53. Consolidated income statement 2008
- 54. Consolidated cash flow statement 2008
- 56. List of correspondent Banks
- 58. Branch Network

"....Chúng tôi luôn quan niệm trong khó khăn, thách thức luôn xuất hiện những cơ hội. Với niềm lạc quan vào một tương lai tốt đẹp, chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng với sự đồng thuận và ủng hộ của Quý cổ đông, của khách hàng và đối tác bạn bè trong và ngoài nước, dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo sâu sát của Ngân hàng Nhà nước các cấp, cùng với sự cố gắng vươn lên của lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á, mục tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2009 sẽ đạt hiệu quả cao...."

NAM A BANK



Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý vị,

Năm 2008, nền kinh tế Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Những tháng đầu năm 2008, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao nhưng do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu mà đặc biệt là của các nền kinh tế lớn đã tác động đến các lĩnh vực của nền kinh tế nước ta: hoạt động xuất khẩu giảm, khả năng thu hút vốn đầu tư của nước ngoài hạn chế, kiểu hối, dịch vụ, và du lịch tăng chậm lại. Có thể nói môi trường kinh doanh năm 2008 thuộc loại khó khăn nhất, cả điều kiện bên trong lẫn bên ngoài.

Trong những điều kiện trên, Ngân hàng Nam Á đã có những quyết sách, giải pháp đúng, nhanh nhạy, nên vẫn giữ được an toàn hoạt động, an toàn thanh khoản, và giữ niềm tin với khách hàng. Quy mô hoạt động kinh doanh năm 2008 thể hiện rõ ở các điểm sau:

Trong năm 2008, Ngân hàng Nam Á đã phát triển mạnh trong lĩnh vực kinh doanh ngoại hối với lãi thu là 7,5 tỷ, tăng 294,74% so với năm 2007.

Về hoạt động đầu tư, Ngân hàng Nam Á đã xúc tiến, hoàn tất thủ tục và đã được UBND Thành Phố Hồ Chí Minh và Sở Quy hoạch kiến trúc cho phép đầu tư xây dựng Hội sở mới tại địa chỉ 201 – 203 Cách Mạng Tháng 8, Quận 1, TP.HCM, dự kiến hoàn thành sau 18 tháng thi công.

Ngân hàng Nam Á đã tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác quản trị điều hành nội bộ, chủ động ngăn ngừa rủi ro, ban hành một cách có hệ thống quy chế tổ chức và hoạt động Ngân hàng Nam Á, quy chế tổ chức và hoạt động của các khối, phòng, ban, chức năng.

Năng lực tài chính của Ngân hàng được tăng cường với mức vốn điều lệ đạt 1.253 tỷ đồng, tăng 677 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 117,53% so với kế hoạch năm 2008. Huy động vốn đạt 4.494 tỷ đồng năm 2008 so với năm 2007, tổng tài sản tăng 12,34%, dư nợ cho vay tăng 38,94%, trong tình hình khủng hoảng tài chính gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Ngành, nhưng Ngân hàng Nam Á vẫn bảo toàn được nguồn vốn và an toàn thanh khoản.

Hệ thống mạng lưới đã phát triển lên 48 điểm giao dịch, mở rộng thêm 03 phòng giao dịch và di dời trụ sở 01 chi nhánh, 02 Phòng giao dịch trên 800 cán bộ nhân viên đang làm việc trên toàn hệ thống giao dịch của Ngân hàng Nam Á trải dài từ Bắc đến Nam.

Theo dự báo của các tổ chức và chuyên gia, tình hình kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Tuy vậy, với thế và lực đã tạo dựng trong năm 2008, Ngân hàng Nam Á tiếp tục xác định và hoàn thành các mục tiêu hoạt động năm 2009:

- 1- Trở thành một ngân hàng phát triển theo hướng toàn diện, đa năng, hiện đại.
- 2- Hoạt động kinh doanh theo phương châm “An toàn, phát triển, hiệu quả và bền vững” đem lại lợi ích cho cổ đông và quyền lợi cho người lao động, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.
- 3- Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ tài chính ngân hàng.
- 4- Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ ngân hàng.
- 5- Tiếp tục công tác điều chỉnh cơ cấu tổ chức, sắp xếp, đào tạo cán bộ nhân viên, tạo môi trường làm việc hiệu quả hơn.
- 6- Đầu tư xây dựng trụ sở chính và các chi nhánh hiện đại.

Chúng tôi luôn quan niệm trong khó khăn, thách thức luôn xuất hiện những cơ hội. Với niềm lạc quan vào một tương lai tốt đẹp, chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng với sự đồng thuận và ủng hộ của Quý cổ đông, của khách hàng và đối tác bạn bè trong và ngoài nước, dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo sâu sát của Ngân hàng Nhà nước các cấp, cùng với sự cố gắng vươn lên của lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á, mục tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2009 sẽ đạt hiệu quả cao.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin có lời cảm ơn sâu sắc gửi đến tất cả Quý vị đã tin cậy và ủng hộ để Ngân hàng Nam Á có sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong những năm qua và những năm tiếp theo. Kính chúc Quý vị luôn thành đạt trong công việc, thành công trong hoạt động kinh doanh.

Trân trọng,

Ông Nguyễn Quốc Mỹ
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Giới Thiệu Ngân Hàng Nam Á

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

“...Ngân hàng Nam Á đã và đang phấn đấu, không ngừng gia tăng nội lực, nhắm đến những mục tiêu rõ ràng tiếp tục đạt những thành công lớn và mở ra tầm nhìn mới.”

Được thành lập từ tháng 10 năm 1992, Ngân hàng Nam Á là một trong những Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. Tầm nhìn của Nam Á là trở thành một ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng trong và ngoài nước, hướng trọng tâm vào công nghệ ngân hàng hiện đại và nguồn nhân lực vững mạnh. Trải qua 17 năm hoạt động uy tín và thương hiệu của Ngân hàng Nam Á ngày càng được nâng cao. Về mặt lượng, vốn điều lệ tăng 250 lần đạt 1.253 tỷ đồng, cán bộ nhân viên tăng 16 lần, có mạng lưới hoạt động trải dài khắp cả nước,... Về mặt chất, các hoạt động Ngân hàng luôn được kiểm soát, đảm bảo các chỉ tiêu và hệ số an toàn, được các Bộ, Ngành trao tặng bằng khen và giấy chứng nhận,...

Với những bước đi và thành tựu đạt được trong 17 năm qua, Ngân hàng Nam Á đã và đang phấn đấu, không ngừng gia tăng nội lực, nhắm đến những mục tiêu rõ ràng, tiếp tục đạt những thành công lớn và mở ra tầm nhìn mới.



Những Sự Kiện Nổi Bật Năm 2008

Năm 2008 được xem là năm khó khăn chung của nền kinh tế - tài chính thế giới và trong nước. Trong bối cảnh đó, nhờ có định hướng phát triển đúng, kịp thời tận dụng cơ hội và với sự nỗ lực cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, Ngân hàng Nam Á đã đạt kết quả chủ yếu trong hoạt động kinh doanh cũng như về công tác quảng bá thương hiệu, tiêu biểu nhất là:

Nam A Bank chính thức tăng vốn điều lệ lên 1.253 tỷ đồng, gấp 250 lần so với lúc thành lập, lợi nhuận sau thuế đạt 13,03%, tổng tài sản đạt 76,10%, huy động vốn đạt 81,71%, dư nợ cho vay vượt 107,14% so với kế hoạch.

Hệ thống mạng lưới đã phát triển lên 48 điểm giao, trong đó năm 2008 mở rộng thêm 03 phòng giao dịch và di dời trụ sở 01 chi nhánh, 02 Phòng giao dịch với 809 cán bộ nhân viên đang làm việc trên toàn hệ thống giao dịch của Ngân hàng Nam Á trải dài từ Bắc đến Nam.

Thương hiệu Ngân hàng Nam Á càng được khẳng định khi báo VietNamNet trao tặng giấy chứng nhận "Top 500 doanh nghiệp lớn hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam năm 2008"; Bộ Công Thương trao tặng cúp và giấy chứng nhận "Thương Hiệu Vàng" lần II và Báo Sài Gòn Tiếp Thị trao tặng giấy chứng nhận Ngân hàng bán lẻ được hài lòng nhất năm 2008 do người tiêu dùng bình chọn.

Ngày 12/3, Nam A Bank chính thức tài trợ cuộc thi Hoa Hậu Hoàn Vũ năm 2008 nhằm góp một phần quảng bá hình ảnh và xây dựng thương hiệu quốc gia ra thế giới.

Ngày 22/4, Nam A Bank đã tổ chức thành công Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên lần thứ 16 nhằm báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007, thảo luận và quyết định kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2008.

Ngoài ra, để mang lại những giây phút thật ý nghĩa và không khí vui tươi cho cán bộ công nhân viên sau thời gian làm việc, Nam A Bank đã kết hợp với Đoàn Thanh Niên Ngân hàng tổ chức Hội thi "Hoa và em" nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và chương trình Tắt nến nhân dịp kết thúc năm cũ và đón chào năm mới. Đây được xem là hoạt động truyền thống và mang đậm nét văn hóa của Đại gia đình Nam Á.

Với những bước đi và thành tựu đạt được trong năm 2008, với kinh nghiệm và nội lực đã tích lũy được qua một quá trình phấn đấu lâu dài, Ngân hàng Nam Á tin sẽ vượt qua những khó khăn của nền kinh tế hiện nay và đạt mục tiêu năm 2009 là trở thành một ngân hàng phát triển theo hướng toàn diện, đa năng, hiện đại và cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và có chất lượng cao với phương châm hoạt động "An toàn, phát triển, hiệu quả và bền vững".



Giới Thiệu Ban Lãnh Đạo

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Quốc Mỹ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Huỳnh Thành Chung
Ủy viên Hội đồng quản trị



Ông Phan Đình Tân
Ủy viên Hội đồng quản trị



Bà Nguyễn Thị Xuân Loan
Ủy viên Hội đồng quản trị

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Dậu
Trưởng Ban Kiểm Soát



Bà Triệu Kim Cân
Thành viên



Ông Trang Xuân Tùng
Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Trương Minh Khai
Tổng Giám Đốc



Ông Lê Khánh Hiền
Phó Tổng Giám Đốc



Bà Võ Thị Tuyết Nga
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Danh Thiết
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Trần Ngọc Tâm
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Lại Quốc Tuấn
Phó Tổng Giám Đốc

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nam Á



NAM A BANK



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

TÓM TẮT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2008

Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á trong năm 2008 đã gánh chịu nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế - tài chính trong và ngoài nước, chủ yếu là do yếu tố khách quan tác động từ sự khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới và trong nước, từ chính sách thắt chặt tiền tệ để kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của ngân hàng. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nam Á đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

1. Hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2008, Ngân hàng Nam Á đã phát triển mạnh trong lĩnh vực kinh doanh ngoại hối: triển khai thành công nghiệp vụ kinh doanh vàng trên tài khoản, trang bị cơ sở vật chất và hiện đại hóa công nghệ thông tin để đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh ngoại hối trong năm 2009.

Tuy ảnh hưởng mạnh bởi tình hình biến động của giá vàng và tỷ giá đồng đô la trong thời gian vừa qua đã gây không ít khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro trong việc kinh doanh ngoại hối nhưng Ngân hàng Nam Á đã thu lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối là 7,5 tỷ đồng, tăng 294,74% so với năm 2007.

Kết quả này là một nỗ lực lớn của Ngân hàng Nam Á và tạo tiền đề cho việc thay đổi cơ cấu thu nhập của Ngân hàng Nam Á trong thời gian tới.

Thay đổi đáng kể tỷ trọng dư nợ cho vay theo hướng giảm tỷ trọng dư nợ cho vay cá nhân, tăng tỷ trọng dư nợ cho vay đối với các doanh nghiệp. Tỷ trọng dư nợ cho vay doanh nghiệp tăng 4,28% so với năm 2007. Việc phát triển khách hàng doanh nghiệp đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sử dụng ngày càng nhiều dịch vụ ngân hàng, tăng thu ngoài cho vay.

Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu năm 2008 tăng 18,49% so với năm 2007. Tổng thu phí thanh toán quốc tế năm 2008 tăng 58,17% so với năm 2007. Trong năm 2008, Ngân hàng Nam Á đã thiết lập thêm quan hệ đại lý với một số ngân hàng nước ngoài, theo dõi thông tin và xử lý kịp thời, an toàn tiền gửi tại ngân hàng nước ngoài, thực hiện các thủ tục để mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài, hoàn thành tiến trình nâng cấp hệ thống SWIFT và chuyển đổi thành công một số khóa mã SWIFT BKE sang khóa mã mới RMA, hoàn tất công tác kiểm toán nội bộ đối với nghiệp vụ thanh toán quốc tế, hoàn tất thủ tục mở tài khoản đồng JPY.

Đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán: Hoạt động đầu tư tài chính đã có những chuyển biến tích cực. Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất thủ tục góp vốn vào các doanh nghiệp: Chứng khoán, Quản lý quỹ, Bất động sản, Kinh doanh vàng... Tổng thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là 42,59 tỷ đồng.

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu tính đến ngày 31/12/2008 là 29,81% cao hơn mức an toàn vốn tối thiểu theo quy định (8%). Chỉ tiêu an toàn vốn tối thiểu luôn luôn được đảm bảo.

Kiểm soát thành công nợ quá hạn, nợ xấu. Ngân hàng Nam Á đã khống chế tốt chỉ tiêu nợ quá hạn và tỷ lệ nợ xấu của toàn ngân hàng là 2,56% tuy so với kế hoạch đầu năm (1,8%) chưa đạt nhưng so với tình hình thực tế là một sự nỗ lực rất lớn (tỷ lệ nợ xấu toàn ngành ngân hàng trong năm 2008 là 3,5%). Việc kiểm soát tốt chỉ tiêu này là nhờ ngay từ những tháng đầu năm 2008, Ngân hàng Nam Á đã chủ động hợp tác có hiệu quả với khách hàng, theo dõi sát tình hình sản xuất, kinh doanh của khách hàng để có biện pháp hỗ trợ khách hàng, xử lý kịp thời các khoản nợ xấu.

Thành công trong việc cân đối tốt thanh khoản cho toàn ngân hàng: Trong năm 2008, mặc dù phải đối mặt với lãi suất huy động tăng cao trong toàn hệ thống ngân hàng nhưng Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo đầy đủ nguồn vốn hoạt động. Điều này là nhờ Ngân hàng Nam Á đã kịp thời điều chỉnh lãi suất huy động hợp lý, đồng thời hợp tác tốt với các tổ chức tín dụng khác.

2. Hoạt động đầu tư:

Đã hoàn tất các thủ tục để chuẩn bị đầu tư ngay từ đầu năm 2009 các dự án Corebanking, phát hành thẻ Nam Á, phần mềm kết nối các công ty chứng khoán với Ngân hàng Nam Á

Hoàn tất thủ tục và được UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Quy hoạch Kiến trúc cho phép đầu tư xây dựng hội sở mới tại địa chỉ 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh với chiều cao 71m (17 tầng, chưa kể tầng lửng và tầng hầm).

Ngoài ra, Ngân hàng Nam Á cũng đang xúc tiến đầu tư vào các dự án xây dựng nhà ở và trung tâm đào tạo cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á tại Quận Thủ Đức, trụ sở mới Chi nhánh Hà Nội, trụ sở Chi nhánh Nha Trang và một số công trình khác.

3. Công tác điều chỉnh cơ cấu tổ chức:

Năm 2008, tuy gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, song Ngân hàng Nam Á đã tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác quản trị điều hành nội bộ, chủ động ngăn ngừa rủi ro, ban hành một cách có hệ thống quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nam Á, quy chế tổ chức và hoạt động của các khối, phòng, ban chức năng.

Ban hành và áp dụng bảng mô tả công việc của CBNV. Đây là tiền đề nhằm cơ cấu lại tổ chức, tiêu chuẩn hóa CBNV, làm cơ sở đánh giá kết quả công tác CBNV từ nhân viên đến Tổng Giám đốc một cách hiệu quả và có hệ thống. Đồng thời, đây là cơ hội để nâng cao năng lực làm việc của CBNV, tăng cường quản trị rủi ro, góp phần phục vụ ngày càng tốt hơn cho khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập

4. Vốn điều lệ:

Tính đến 31/12/2008, vốn điều lệ là 1.253 tỷ đồng, tăng 677 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 117,53% so với năm 2007, thực hiện được 62,65% kế hoạch năm 2008.

5. Tổng tài sản:

Tính đến 31/12/2008, tổng tài sản là 5.898 tỷ đồng, tăng 648 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 12,34% so với năm 2007, thực hiện được 76,10% kế hoạch năm 2008.

6. Huy động vốn:

Tính đến 31/12/2008, tổng nguồn vốn huy động là 4.494,30 tỷ đồng, tăng 0,24% so với đầu năm.

Vốn huy động trên thị trường 1 (dân cư và TCKT) đạt 3.419,57 tỷ đồng, tăng 21,63% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 76,09% trên tổng vốn huy động.

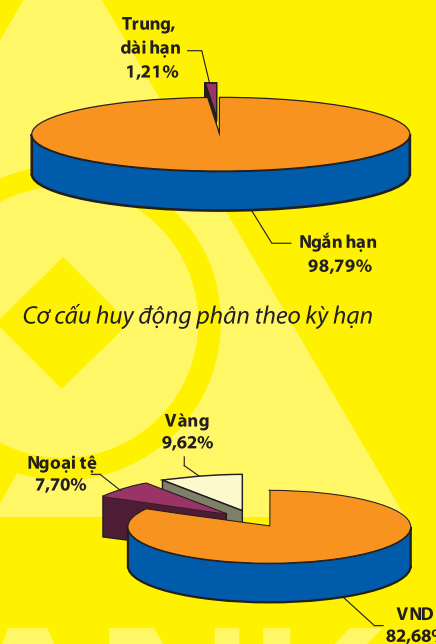
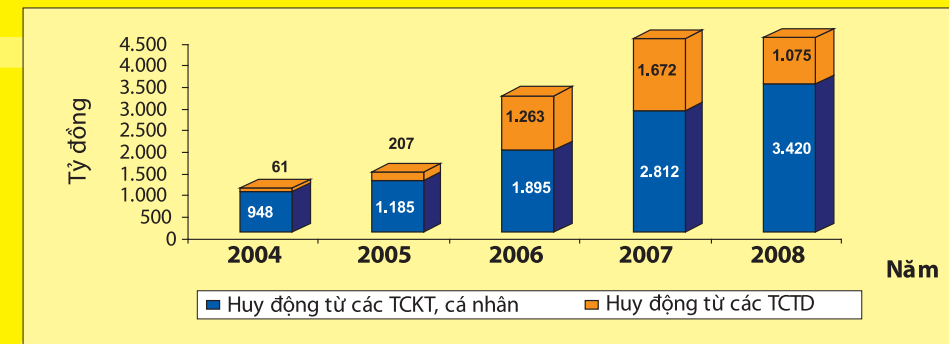
Vốn huy động trên thị trường 2 đạt 1.074,73 tỷ đồng, giảm 35,73% so với đầu năm. Tuy nhiên, Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo thanh khoản, giữ vững an toàn trong hệ thống.

Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2008)	Số dư (Tỷ đồng)	(%) Tăng so với đầu năm
Tổng huy động	4.494,30	0,24%
Trong đó:		
Tiền gửi cá nhân & TCKT	3.419,57	21,63%
Tiền gửi của các TCTD khác	1.074,73	-35,73%

Vốn huy động trên thị trường 1 (dân cư và TCKT) đạt 3.419,57 tỷ đồng, tăng 21,63% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 76,09% trên tổng vốn huy động.

Vốn huy động trên thị trường 2 đạt 1.074,73 tỷ đồng, giảm 35,73% so với đầu năm. Tuy nhiên, Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo thanh khoản, giữ vững an toàn trong hệ thống.

Tăng trưởng huy động giai đoạn 2004-2008



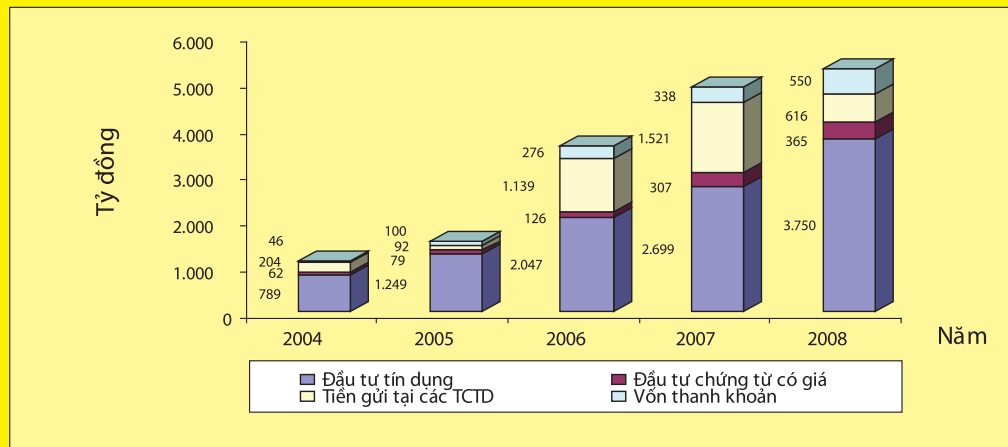
Nếu phân loại huy động TT1 theo kỳ hạn thì huy động ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu đạt 98,79% còn lại kỳ hạn trung và dài hạn chiếm 1,21% trong tổng huy động TT1. Cơ cấu kỳ hạn huy động vốn được Ngân hàng Nam Á điều chỉnh phù hợp theo kế hoạch sử dụng vốn.

Nhằm đáp ứng nhu cầu và mục tiêu trong kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất, Ngân hàng luôn chủ động điều chỉnh cơ cấu vốn huy động theo loại tiền tệ phù hợp. Trong đó huy động bằng tiền VND chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 82,68%, vàng chiếm tỷ trọng 9,62% và ngoại tệ chiếm tỷ trọng 7,70%.

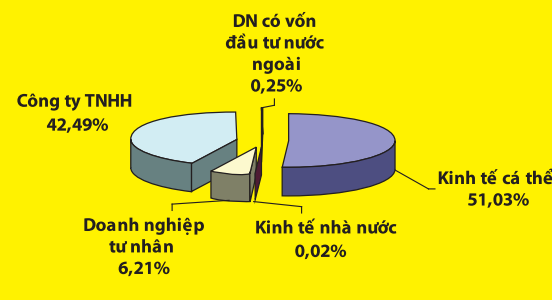
7. Hoạt động sử dụng vốn:

Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2008)	Số dư (Tỷ đồng)	(%) Tăng so với đầu năm
Tổng sử dụng vốn kinh doanh	5.280,08	8,53%
Trong đó:		
Đầu tư tín dụng	3.749,65	38,94%
Đầu tư chứng từ có giá	364,79	18,91%
Tiền gửi tại các TCTD	616,03	- 59,51%
Vốn thanh khoản	549,61	62,49%

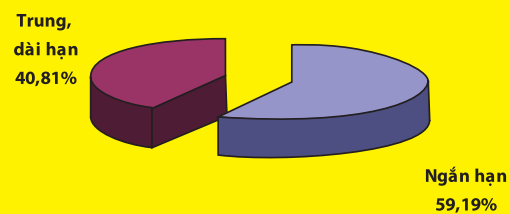
Tăng trưởng sử dụng vốn giai đoạn 2004-2008



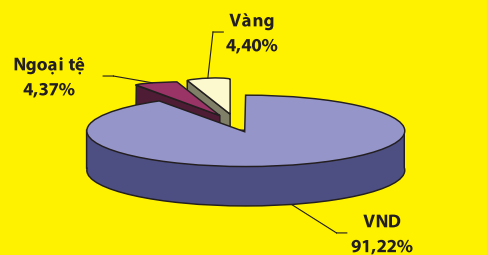
Tổng sử dụng vốn kinh doanh của Ngân hàng Nam Á tính đến 31/12/2008 đạt 5.280,08 tỷ đồng, tăng 8,53% so với đầu năm. Trong đó, đầu tư vào tín dụng của Ngân hàng Nam Á chiếm tỷ trọng chủ yếu đạt 3.749,65 tỷ đồng, tăng 38,94% so với đầu năm, thực hiện vượt 107,14% kế hoạch năm 2008.



Cơ cấu dư nợ tín dụng theo thành phần kinh tế



Cơ cấu dư nợ tín dụng theo kỳ hạn



Cơ cấu dư nợ tín dụng theo loại tiền

Hoạt động tín dụng đã thay đổi đáng kể: tỷ trọng dư nợ cho vay theo hướng giảm tỷ trọng dư nợ cho vay cá nhân, tăng tỷ trọng dư nợ cho vay đối với các doanh nghiệp. Việc phát triển khách hàng doanh nghiệp đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sử dụng ngày càng nhiều dịch vụ ngân hàng, tăng thu ngoài cho vay.

Dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng 59,19% trong tổng dư nợ, cho vay trung và dài hạn chiếm tỷ trọng 40,81%.

Dư nợ cho vay bằng VND tăng 39,13% so với năm 2007, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dư nợ (91,22%). Dư nợ cho vay bằng vàng chiếm tỷ trọng 4,40% và cho vay bằng ngoại tệ chiếm 4,38%.

8. Công tác nhân sự, đào tạo:

Công tác nhân sự: Để vận hành tốt cơ cấu tổ chức mới, Ngân hàng đã tiến hành tuyển dụng và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý điều hành mới. Tính đến 31/12/2008, tổng số cán bộ nhân viên toàn Ngân hàng là 809 người, bao gồm 170 cán bộ điều hành và 639 nhân viên, trong đó, CBNV có trình độ đại học và trên đại học chiếm 56,37% trong tổng số CBNV.

Công tác đào tạo: Để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ nhân viên, Ngân hàng đã tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn tại Trung tâm đào tạo ngắn hạn – Đại học Luật TP.HCM cũng như cử một số cán bộ nhân viên tham dự các buổi hội thảo, khóa đào tạo chuyên đề do Ngân hàng Nhà nước, hiệp hội Ngân hàng tổ chức...

9. Công tác quản lý rủi ro:

Công tác quản lý rủi ro và quản lý tín dụng: Đặt mục tiêu hàng đầu là an toàn, Ngân hàng Nam Á đã tập trung nâng cao và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Xây dựng các quy chế, quy trình, chính sách liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro và quản lý tín dụng áp dụng trong hệ thống Ngân hàng Nam Á theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro.

Công tác xây dựng Quy chế, Quy trình nghiệp vụ: Ngân hàng thực hiện thường xuyên việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy trình nghiệp vụ và các văn bản quy định nội bộ trong hệ thống Ngân hàng Nam Á, ban hành kịp thời các quy chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp với hoạt động kinh doanh của ngân hàng.



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

I. Mục tiêu năm 2009:

Trở thành một ngân hàng phát triển theo hướng toàn diện, đa năng và hiện đại, cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và có chất lượng cao. Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ ngân hàng. Hoạt động kinh doanh theo phương châm “An toàn, phát triển, hiệu quả và bền vững”.

II. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2009:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Vốn điều lệ đến cuối năm : 2.000 tỷ đồng.

Tổng tài sản : 9.000 tỷ đồng.

Tổng huy động : 6.600 tỷ đồng. Trong đó:

+ Thị trường 1 : 5.500 tỷ đồng.

+ Thị trường 2 : 1.100 tỷ đồng.

Tổng dư nợ : 5.000 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế : 220 tỷ đồng.

b. Các chỉ tiêu về hoạt động đầu tư tài chính:

Đầu tư góp vốn thành lập Công ty đầu tư - kinh doanh bất động sản và Công ty bảo hiểm: 60 tỷ đồng

Góp vốn mua cổ phần : 200 tỷ đồng.

Đầu tư và kinh doanh chứng khoán : 450 tỷ đồng.

Đầu tư và kinh doanh các lĩnh vực khác : 120 tỷ đồng.

c. Về hoạt động kinh doanh thẻ: Dự kiến năm 2009, Ngân hàng Nam Á sẽ đẩy mạnh việc phát hành thẻ rộng rãi ra thị trường.

d. Chỉ tiêu kế hoạch phát triển mạng lưới :

Số lượng chi nhánh thành lập mới là: 5 Chi nhánh.

Số lượng phòng giao dịch thành lập mới là: 10 Phòng Giao dịch.

e. Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

Tiến hành xây dựng Hội sở mới tại địa điểm 201-203 Cách mạng tháng 8, Quận 3, TP.HCM.

Đầu tư xây dựng các Chi nhánh tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Nha Trang, Bình Phước, Cần Thơ và một số nơi khác.

Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho việc thành lập các công ty, Chi nhánh và Phòng giao dịch mới.

Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin và đầu tư cho hoạt động kinh doanh thẻ.

f. Chỉ tiêu nguồn nhân lực, tổng quỹ lương:

Chỉ tiêu nhân sự đến cuối năm 2009 là 850 người.

Tổng quỹ lương trong năm 2009 tăng 30% so với thực chi năm 2008. Tổng quỹ lương dự kiến là 80 tỷ đồng.

2. Chương trình hành động

a. Kế hoạch nâng cao năng lực tài chính:

Tiếp tục bổ sung vốn điều lệ đến cuối năm 2009 đạt 2.000 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu mới để tăng vốn.

Luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8%.

Đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

Đẩy mạnh hoạt động kinh vàng và ngoại tệ, đầu tư tài chính, mua bán có kỳ hạn các loại chứng khoán và kinh doanh chứng khoán niêm yết.

Nghiên cứu để ra phương án chuẩn bị đưa cổ phiếu Ngân hàng Nam Á lên sàn giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Nghiên cứu để ra phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi nhằm nâng cao năng lực tài chính, tăng tính thanh khoản và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tạo điều kiện cho ngân hàng hoạt động mạnh hơn, góp phần nâng cao thương hiệu và năng lực hoạt động cho những năm sau.

b. Hoạt động thẻ: Tập trung mọi nguồn lực cho việc phát hành thẻ:

Liên kết hệ thống banknet, smartlink để chuẩn bị liên kết, kinh doanh thẻ.

Lắp đặt hệ thống máy ATM, máy POS cho việc kinh doanh thẻ.

c. Hiện đại hóa công nghệ thông tin:

Tập trung thực hiện dự án đầu tư Corebanking theo đúng tiến độ và kế hoạch đã đề ra. Cập nhật, cải tiến, hiện đại hoá các chương trình ứng dụng đáp ứng nhu cầu hoạt động quản lý, tổng hợp, phân tích dữ liệu, giao dịch khách hàng và triển khai các dịch vụ đa dạng, phục vụ kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn.

d. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Tập trung xây dựng Hội sở mới tại 201-203 CMT8-Quận 3-TP.HCM; Trụ sở Chi nhánh tại thị xã Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước; Trụ sở Chi nhánh Nha Trang tại TP.Nha Trang và một số tỉnh, thành lớn trong nước.

Trang bị lại một cách đồng bộ các trụ sở giao dịch trong toàn hệ thống.

e. Về củng cố và phát triển mạng lưới:

Về phát triển chi nhánh: sẽ mở mới thêm 05 chi nhánh tại các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bình Dương, Cần Thơ, Long An và Đồng Nai

Về phát triển phòng giao dịch: sẽ mở mới 10 phòng giao dịch bao gồm PGD Hà Đông, PGD Bình Long, PGD Ninh Hòa, PGD Hoàn Vũ, PGD Phù Mỹ, PGD Quận 7, PGD Quận 9, PGD Phú Nhuận, PGD Bình Tân và PGD Định Quán.

f. Nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực luôn được xem là tài sản quan trọng đối với một tổ chức, là nhân tố góp phần vào sự thành công và phát triển bền vững của tổ chức. Do đó, việc nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực năm 2009 luôn được xem là một trong những nhiệm vụ chiến lược.

Thường xuyên đào tạo và đạo tạo lại cán bộ nhân viên nhằm nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên dưới hình thức tự tổ chức hoặc liên kết đào tạo.

Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua cơ chế phân công, phân cấp quản lý điều hành minh bạch.

Xây dựng quy trình tuyển dụng để đảm bảo yêu cầu về chất lượng cho cán bộ nhân viên tuyển mới trong năm 2009.

Xây dựng, hướng dẫn và có lộ trình phát triển sự nghiệp cá nhân, tạo môi trường và điều kiện làm việc tốt nhất để nhân viên phát huy tối đa hiệu quả làm việc.

Xây dựng quy chế lương, thưởng, phúc lợi phù hợp nhằm duy trì, phát triển nguồn lực hiện tại và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài.

g. Hoạt động Marketing

Nghiên cứu, đánh giá giá trị thương hiệu Ngân hàng Nam Á, đánh giá hiệu quả các chương trình, chiến dịch marketing trước và sau chương trình khuyến mại, chiến dịch quảng bá cho các sự kiện mang tính cộng đồng của Ngân hàng Nam Á...

Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu Ngân hàng Nam Á.

Thực hiện chương trình quảng cáo và đưa tin về các sản phẩm mới của ngân hàng, Thực hiện tài trợ cho một chương trình lớn trên truyền hình xuyên suốt trong năm 2009.

Đầu tư thiết kế lại Website của Ngân hàng Nam Á theo hướng chuyên nghiệp, hình thức đẹp để thu hút nhiều người truy cập.

Tăng cường cả về chất lượng và số lượng cho đội ngũ cán bộ Marketing. Đổi mới phương pháp tiếp cận khách hàng từ bị động sang chủ động nhằm kích thích và định hướng nhu cầu của khách hàng về các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

h. Công tác pháp chế - thu hồi nợ quá hạn:

Xây dựng một hệ thống các văn bản pháp luật trong lĩnh vực Ngân hàng và các lĩnh vực khác có liên quan đầy đủ, kịp thời và tiện lợi trong việc tra cứu và quản trị điều hành.

Tiếp tục theo dõi và thu hồi các khoản nợ đang được thụ lý giải quyết tại Tòa án, thi hành án, áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi các khoản nợ tồn đọng.

i. Kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

Không ngừng tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đối với mọi hoạt động của ngân hàng. Phát hiện, ngăn ngừa những tổn tại, sai phạm trong mọi hoạt động nghiệp vụ, hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo Ngân hàng Nam Á hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Xây dựng quy chế, quy trình và các chính sách về quản lý rủi ro đảm bảo tuân thủ, an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

Báo cáo kiểm toán 2008



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

Số 0430/2009/BCTC-KTTV
 BÁO CÁO KIỂM TOÁN
 VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2008 CỦA
 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á và Công ty con (gọi tắt là Nhóm Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 01 năm 2009, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Chúng tôi muốn lưu ý đến các khoản đầu tư của Ngân hàng là các khoản đầu tư chứng khoán và dài hạn khác. Các khoản này có trường hợp sụt giảm về giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 hoặc thông qua việc so sánh với sự sụt giảm về giá trị của các chứng khoán tương đương do sự sụt giảm của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, Ngân hàng chưa tiến hành xem xét và lập dự phòng đối với các khoản sụt giảm giá trị này vì Ngân hàng thiếu các thông tin đáng tin cậy về giá thị trường của các khoản đầu tư, cũng như thiếu các hướng dẫn cụ thể và rõ ràng từ các cơ quan chức năng. Do hạn chế về thông tin đã nêu nên chúng tôi không thể xác định chính xác khoản dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư.

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á và Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán thống nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0085/KTV

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
 Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	313,911,051,837	225,123,364,969
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	235,714,138,180	113,135,835,339
III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	616,031,291,834	1,521,453,321,652
1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	616,031,291,834	1,521,453,321,652
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	-	-
3 Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh	152,955,310,073	197,000,000,000
1 Chứng khoán kinh doanh	152,955,310,073	197,000,000,000
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
V. Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
VI. Cho vay khách hàng	3,729,860,692,792	2,690,632,633,592
1 Cho vay khách hàng	3,749,652,519,119	2,698,695,346,080
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(19,791,826,327)	(8,062,712,488)
VII. Chứng khoán đầu tư	110,391,822,426	109,790,133,438
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	33,239,103	32,550,111
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	110,358,583,323	109,757,583,327
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-	-
VIII. Góp vốn, đầu tư dài hạn	91,436,000,000	-
1 Đầu tư vào công ty con	-	-
2 Vốn góp liên doanh	-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
4 Đầu tư dài hạn khác	91,436,000,000	-
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
IX. Tài sản cố định	417,972,909,770	78,321,418,096
1 Tài sản cố định hữu hình	43,816,869,841	34,235,307,842
a Nguyên giá tài sản cố định	72,475,982,517	53,948,434,132
b Hao mòn tài sản cố định	(28,659,112,676)	(19,713,126,290)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
a Nguyên giá tài sản cố định	-	-
b Hao mòn tài sản cố định	-	-
3 Tài sản cố định vô hình	374,156,039,929	44,086,110,254
a Nguyên giá tài sản cố định	375,862,075,065	44,850,925,516
b Hao mòn tài sản cố định	(1,706,035,136)	(764,815,262)
X. Tài sản có khác	222,761,121,939	304,932,502,397
1 Các khoản phải thu	143,780,275,405	241,911,618,179
2 Các khoản lãi, phí phải thu	63,351,010,186	50,606,984,607
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
4 Tài sản có khác	15,629,836,348	12,413,899,611
Trong đó: Lợi thế thương mại	-	-
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	-	-
Tổng cộng tài sản	5,891,034,338,851	5,240,389,209,483

Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Các khoản nợ chính phủ và NHNN		-
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	1,060,000,000,000	1,640,000,000,000
1 Tiền gửi của các TCTD khác	1,060,000,000,000	1,640,000,000,000
2 Vay các TCTD khác	-	-
3 Vay TCTD ở nước ngoài	-	-
4 Nhận vốn cho vay đồng tài trợ	-	-
III. Tiền gửi của khách hàng	3,413,137,099,384	2,801,849,647,598
IV. Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
V. Vốn tài trợ ủy, thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	14,731,879,798	32,104,422,561
VI. Phát hành giấy tờ có giá	200,000	200,000
VII. Các khoản nợ khác	113,981,758,714	99,934,198,481
1 Các khoản lãi, phí phải trả	83,864,681,380	58,401,508,397
2 Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	29,899,405,889	41,409,714,116
4 Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	217,671,445	122,975,968
Cộng nợ phải trả	4,601,850,937,896	4,573,888,468,640
VIII. Vốn và các quỹ	1,289,183,400,955	666,500,740,843
1 Vốn của tổ chức tín dụng	1,252,871,918,642	575,960,038,642
a Vốn điều lệ	1,252,836,620,000	575,924,740,000
b Vốn đầu tư XDCB	10,126,842	10,126,842
c Thặng dư vốn cổ phần	-	-
d Cổ phiếu quỹ	-	-
e Cổ phiếu ưu đãi	-	-
f Vốn khác	25,171,800	25,171,800
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	26,485,399,766	15,434,662,614
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
5 Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	9,826,082,547	75,106,039,587
IX Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
Tổng cộng nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	5,891,034,338,851	5,240,389,209,483

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	38,630,482,363	67,159,953,663
1 Bảo lãnh vay vốn	-	-
2 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	21,949,423,745	52,769,626,439
3 Bảo lãnh khác	16,681,058,618	14,390,327,224
II Các cam kết đưa ra	-	-
1 Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
2 Cam kết khác	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2009

Người lập bảng


Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Lê Trúc Phương

Trần Thị Bảo Trâm

Trương Minh Khai

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2008

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	783,379,081,820	502,356,819,404
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	682,526,966,325	356,197,601,435
Thu nhập lãi thuần	100,852,115,495	146,159,217,969
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	10,989,363,879	6,835,529,165
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	4,311,602,453	2,775,460,413
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	6,677,761,426	4,060,068,752
Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	7,511,268,094	1,931,519,391
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	11,026,424,621	-
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-
Thu nhập từ hoạt động khác	3,068,733,168	17,785,942,164
Chi phí từ hoạt động khác	-	600,000
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	3,068,733,168	17,785,342,164
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	14,907,509,739	27,857,893,500
Chi phí hoạt động	117,948,794,006	80,645,136,084
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	26,095,018,537	117,148,905,692
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	13,305,405,458	9,862,492,001
Tổng lợi nhuận trước thuế	12,789,613,079	107,286,413,691
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,079,415,342	32,180,374,104
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	3,079,415,342	32,180,374,104
Lợi nhuận sau thuế	9,710,197,737	75,106,039,587
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	82	1,315

Người lập bảng

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2009

Tổng Giám Đốc

Lê Trúc Phương

Trần Thị Bảo Trâm




Trương Minh Khai

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2008

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH		
Lợi nhuận trước thuế	12,789,613,079	107,286,413,691
Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	9,904,497,718	6,048,482,168
Dự phòng rủi ro tín dụng, giảm giá, đầu tư tăng thêm/ (hoàn nhập) trong năm	12,489,308,169	9,159,706,281
Lãi và phí phải thu trong kỳ/(thực tế chưa thu)	(555,031,529,387)	(311,765,663,633)
Lãi và phí phải trả trong kỳ/(thực tế chưa trả)	434,167,238,409	220,033,442,083
(Lãi)/ I lỗ do thanh lý tài sản cố định	35,464,104	(13,664,714,850)
(Lãi)/ I lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
(Lãi)/ I lỗ do thanh lý các khoản đầu tư/ góp vốn vào dài hạn vào đơn vị khác, lãi, cổ tức nhận được, lợi nhuận được chia từ HD đầu tư, góp vốn dài hạn	-	(22,700,000,000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-
Các điều chỉnh khác	(701,688,988)	-
Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	(86,347,096,896)	(5,602,334,260)
Những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động		
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác	580,000,000,000	(480,000,000,000)
(Tăng)/Giảm các khoản kinh doanh chứng khoán	44,044,689,927	(197,000,000,000)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phát sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
(Tăng)/Giảm cho vay đối với khách hàng	(1,050,957,173,039)	(651,154,586,853)
(Tăng)/Giảm lãi, phí phải thu	542,287,503,808	289,094,780,545
(Giảm)/Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(665,498,853)	(7,560,658,396)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	95,818,784,367	(40,681,013,402)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	-	(11,000,000,000)
Tăng/(Giảm) tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng	(580,000,000,000)	412,759,576,200
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	611,287,451,786	907,100,525,805
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ ủy thác, đầu tư, và cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(17,372,542,763)	7,466,010,561
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)	-	-
Tăng/(Giảm) lãi, phí phải trả	(408,704,065,426)	(205,538,383,383)
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	3,486,353,092	(47,142,928,863)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế thu nhập doanh nghiệp		
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(18,979,454,991)	(27,520,256,302)
Chi từ các Quỹ của TCTD	(5,958,864,277)	(7,470,873,201)
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(292,059,913,265)	(64,250,141,549)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2008

(Tiếp theo)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(349,591,453,496)	(27,067,917,662)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	17,798,800,000
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư	-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	(91,436,000,000)	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	100,000,000	15,726,811,012
Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	-	22,700,000,000
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(440,927,453,496)	29,157,693,350
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng (Giảm) vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/ hoặc phát hành cổ phiếu	676,911,880,000	-
Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(57,980,553,348)	-
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ	-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	-	-
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	618,931,326,652	-
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(114,056,040,109)	(35,092,448,199)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	1,279,712,521,960	1,314,804,970,159
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	1,165,656,481,851	1,279,712,521,960

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2009

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Lê Trúc Phương

Trần Thị Bảo Trâm



Trương Minh Khai



Phương châm hoạt động của Ngân hàng Nam Á là

“An toàn, phát triển, hiệu quả và bền vững”

"... There exists an opinion that there will be opportunities in difficulties and challenges. With the optimism about a good future, we strongly believe that with a consensus and support of Shareholders, customers and domestic and foreign partners, subject to the intensive guidance and instruction of the State bank at all levels, with the effort of the Management and all staffs in the entire network of Nam A Bank, the targets of business and operation plans in 2009 will be implemented with higher results..."

NAM A BANK



Message by the chairman of the Board of Management

Dear customers,

In 2008, the Vietnamese economy has achieved many successes, but also faced with many difficulties and challenges. The first few months of 2008, Vietnam has aimed at sin economic growth, but the global financial crisis, particularly of the great economies has impacted on many fields of our economy: reduction in export, limitation of attracting foreign investment capital, slow growth of remittance, service, and tourism. It can be said that the business environment of 2008 was of the most difficult for both internal and external conditions.

Under the foregoing conditions, Nam A Bank has issued proper and sensitive policies and solutions, therefore, it can maintain its safety of operation, liquidity, and the faith of customers. The scale for business operations in 2008 is revealed in the following points:

In 2008, Nam A Bank had strongly developed in the business of foreign exchange and its interest was 7,5 billion, increasing 294,74% higher than that of 2007.

For activities in investment, Nam A Bank had promoted and completed procedures, and obtained approval of Ho Chi Minh City People's Committee and the Department of Architectural Project to invest in building new office in 201-203 Cach Mang Thang 8, District 1, HCM City, which was expected to complete after 18-month execution.

Nam A Bank had adjusted the organizational structure, strengthened the internal management and administration, actively prevented from risks, and systematically issued the regulation for organization and operation of Nam A Bank, regulation for organization and operation of branches, departments, and functions.

The financial capacity of the Bank was strengthened with the charter capital of 1.253 billion dong, increasing 677 billion dong, the proportion of 117,53% higher than the plan of 2008. In 2008, the capital mobilization reached 4.494 billion dong higher than that of 2007, with the increase in total assets of 12,34%, the outstanding debt of loans of 38,94%. Although it was impacted by the financial crisis, affecting business operations of the industry, the financing source and payment

safety of Nam A Bank still remain protected.

Its network had been developed 48 transaction offices with extension of 03 transaction offices and relocation of 01 branch and 02 transaction offices, more than 800 staffs working in the entire transaction network of Nam A Bank from the North to the South.

According to the estimation of organizations and experts, the domestic and international economic situation would continue to evolve with complexity. However, with its vantage position and strength established in 2008, Nam A Bank continued to determine and finish its targets of 2009:

- 1- To become the comprehensive, multipurpose and modern Bank.
- 2- To do business with the motto "Safety, development, effectiveness and sustainability", benefiting shareholders and employees, and contributing to the general development of the whole country.
- 3- To diversify banking and financial products - services.
- 4- To focus on banking technological investment and innovation.
- 5- To continue adjusting the organizational structure, to arrange and provide manpower training, and to create more effective working environment.
- 6- To invest in building modern head office and branches.

There exists an opinion that there will be opportunities in difficulties and challenges. With the optimism about a good future, we strongly believe that with a consensus and support of Shareholders, customers and domestic and foreign partners, subject to the intensive guidance and instruction of the State bank at all levels, with the effort of the Management and all staffs in the entire network of Nam A Bank, the targets of business and operation plans in 2009 will be implemented with higher results.

For and on behalf of the Board of Director, we would like to express our appreciation to all of You for your trust and support so that Nam A Bank has strongly and sustainably developed over the past few years and in the following years. Wish you all success in business.

Your sincerely,

Mr. Nguyen Quoc My
Chairman of the Board of Director.

Overview of Nam A Bank

HISTORY OF FORMATION AND DEVELOPMENT

“... Nam A Bank has been striving, constantly increasing internal synergy to aim at clear objectives of succeeding and opening up a new vision.”

Since its establishment in October 1992, Nam A Bank is one of the first joint stock commercial banks established in Vietnam. The vision of Nam A is to become the leading retail bank in the domestic and international financial - banking domains, targeting to the modern banking technology and sin manpower.

Throughout the 17-year prestigious operation, the trademark of Nam A Bank has been increasing. With respect to quantity, the charter capital has been increased 250 fold higher, reaching 1.253 billion dong, staffs has increased 16 fold higher, and its network is everywhere in the whole country,... With respect to quality, activities of the Bank have been always controlled to ensure safety indicators and coefficient, and awarded and certificated by Ministries and branches,...

With steps and achievements over the last 17 years, Nam A Bank has strived and constantly increased its internal synergy to aim at clear objectives of succeeding and opening up a new vision.



Highlights in 2008

2008 was a difficult year of the world and national economy- finance. Against this background, thanks to the proper development orientation, promptly taking advantage of opportunities, and in a great effort of the Board of Director, the Management and the whole staffs, Nam A Bank had achieved some main results in business operations as well as advertising its trademark, particularly:

Nam A Bank had officially increased its charter capital up to 1.253 billion dong, 250 fold higher than that of establishment period, after-tax profit reached 13,03%, total assets reached 76,10%, the capital mobilization reached 81,71%, and the outstanding debt of loans was more than 107,14% of the plan. Its network had been developed up to 48 transaction offices, in which there were 03 more transaction offices and 01 branch and 02 transaction offices were allocated with 809 staffs working in the entire transaction network of Nam A Bank from the North to the South in 2008.

The trademark of Nam A Bank has been affirmed when it was certificated as "Top 500 Largest enterprises with the effectiveness of Vietnam in 2008" by VietNamNet; was awarded a Cup and certificated "The Golden Brand Award" for the 2nd time by the Ministry of Trade and Industry, and was certificated The best retail bank in 2008 of the consumers by Saigon Marketing. On March 12, Nam A Bank officially sponsored The Miss Universe 2008 to contribute to advertising its image and building the national trademark in the world.

On April 22, Nam A Bank successfully held the 16th annual shareholders meeting to report on results of business operations in 2007, to discuss and decide the plan for business operations of 2008.

Also, to have meaningful moments and to create exiting atmosphere for staffs after work, Nam A Bank had held, in combination with the Youth Union, the contest of "Flower and You" on the occasion of Woman's Day 8/3 and New Year's Eve party on the occasion of ending the previous year and welcoming the new year. These were considered the traditional and cultural activities of Nam A Great family.

With steps and achievements in 2008, experience and internal force gained through the long-term endeavor, Nam A Bank believes that it will overcome difficulties of the economy today and complete objectives of 2009, which are to become the Bank with the comprehensive, multipurpose and modern development, and to provide diversified financial services with high quality under the motto "Safety, development, effectiveness and sustainability".



Introduction of the Management

THE BOARD OF DIRECTOR



Mr. Nguyen Quoc My
Chairman of the Board of Director



Mr. Huynh Thanh Chung
Member of the Board of Director



Mr. Phan Dinh Tan
Member of the Board of Director



Ms. Nguyen Thi Xuan Loan
Member of the Board of Director

CONTROLLER COMMITTEE



Mr. Nguyen Van Dau
Chief of Controller Committee



Ms. Trieu Kim Can
Member of Controller Committee



Mr. Trang Xuan Tung
Member of Controller Committee

Introduction of the Management

THE BOARD OF DIRECTORS



Mr. Truong Minh Khai
General Director



Mr. Le Khanh Hien
Deputy General Director



Ms. Vo Thi Tuyet Nga
Deputy General Director



Mr. Nguyen Danh Thiet
Deputy General Director

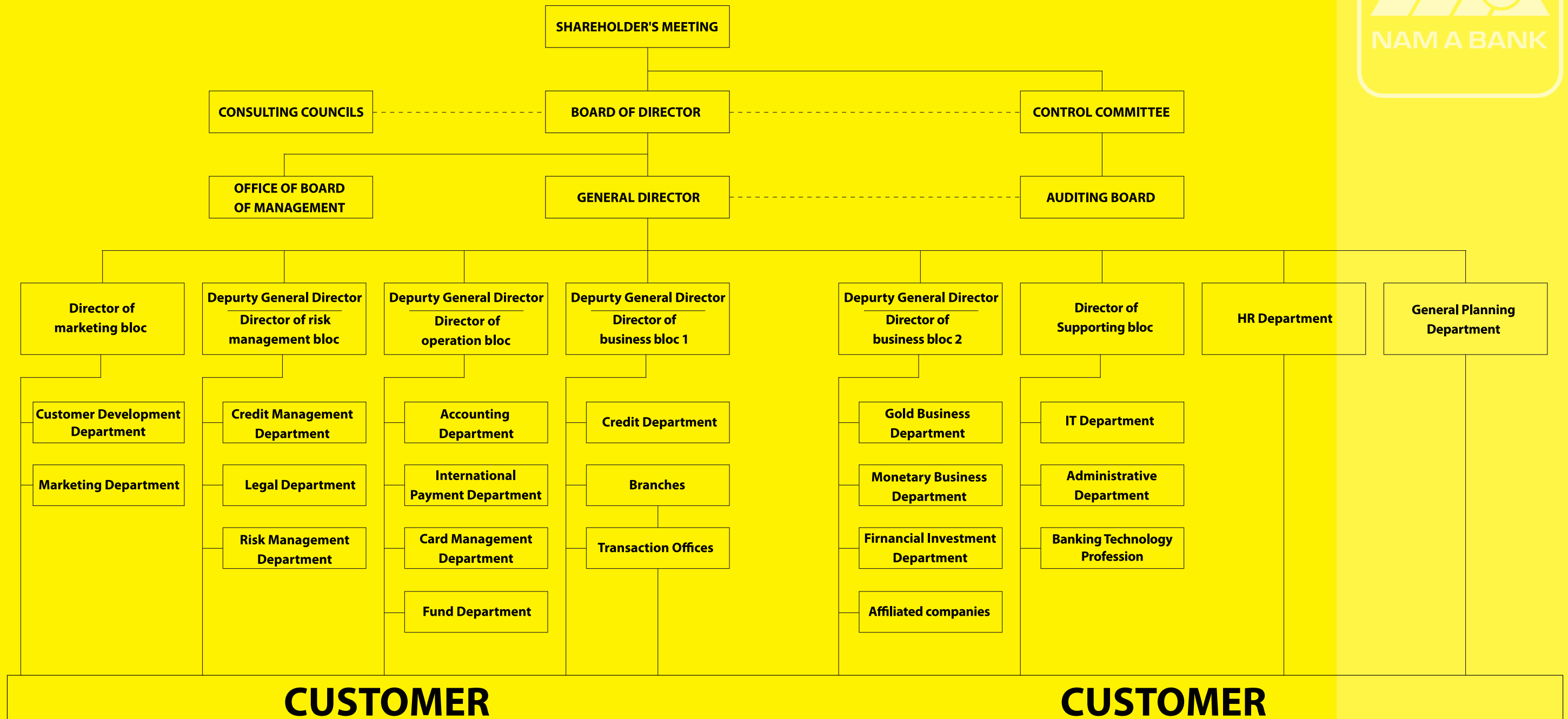


Mr. Tran Ngoc Tam
Deputy General Director



Mr. Lai Quoc Tuan
Deputy General Director

Organization chart of Nam A Bank





REPORT OF GENERAL DIRECTOR

SUMMARY ACTIVITIES IN 2008

In 2008, business operations of Nam A Bank evolved with many difficulties due to the complexity of domestic and international economic - financial situations, mainly impacted by objective factor from domestic and international economic - financial crisis, from monetary tightening policies to control inflation and stabilize micro economy. This had great effect to the business results of the Bank.

Against this background, Nam A Bank had achieved some key results as follows:

1. Business operations:

In 2008, Nam A Bank had strongly developed in the business of foreign exchange: to successfully develop gold business on accounts, to equip with facilities and to modernize information technology in order to promote foreign exchange activities in 2009.

Although it was strongly influenced by fluctuations of the gold price and rate of Dollar in recent years, resulting in many difficulties and potential risks in foreign exchange business, yet the interest of Nam A Bank derived from foreign exchange business was 7,5 billion dong, increasing 294,74% higher than that in 2007.

This result was the big effort of Nam A Bank and created premises for changing income structure of Nam A Bank in the coming period.

The proportion of the outstanding debt of loans had been changed significantly in a direction that the proportion of the outstanding debt of personal loans was decreased, and the proportion of the outstanding debt of corporate loans was increased. The proportion of the outstanding debt of corporate loans had increased 4,28% higher than that of 2007. The development of corporate customers had facilitated enterprises to increasingly access to the banking services, increasing in incomes off loans.

The revenue of import and export payments in 2008 increased 18,49% higher than that of 2007. Total charges of international payment in 2008 increased 58,17% higher than that of 2007. In 2008, Nam A Bank established agent relationship with some of the international banks, keeping track of information and promptly handling with deposit safety in the international banks, taking procedures for opening foreign currency account in foreign countries, completely upgrading SWIFT and successfully converting some codes SWIFT BKE to new code RMA, finishing internal audit for international payment, completing procedures for opening JPY account.

Financial investment and securities trading: Financial investment activities had been actively changed. Nam A Bank had completed the procedures for contributing capital to enterprises: Securities, Fund management, Real estate, Gold business... Total income from financial investment activities was 42,59 billion dong.

The minimum rate of capital safety as of December 31, 2008 was 29,81% higher than minimum capital safety required (8%). Indicator for minimum capital safety is always ensured.

Overdue debts and bad debts were controlled successfully. Nam A Bank had well controlled indicators for overdue debts and bad debts of the whole Bank of 2,56%, which was although less satisfactory than the plan at the beginning of year (1,8%), but it was the great effort in comparison with the actual situation (bad debts of the whole banking industry was 3,5% in 2008). This indicator was controlled well by effective co-operation with customers of Nam A Bank from the first few months of 2008, keeping track of the business and production situations of customers to find solutions to support customers and to promptly handle with bad debts.

Success in good balance of liquidity for the whole Bank: In 2008, although Nam A Bank had to face with high rate of mobilization in the banking system, it still ensured the sufficient financing source for its operations. This was made possible by promptly adjusting reasonable rate of mobilization of Nam A Bank, and well co-operating with other credit institutions.

2. Investment activities:

Procedures for investment in projects of Corebanking, issuing card, software to link securities companies with Nam A Bank were completed right from the beginning of 2009.

Procedures were taken and Ho Chi Minh City People's Committee, the Department of Architectural Project had allowed to build new office in 201-203 Cach Mang Thang 8, District 3, Ho Chi Minh City with the height of building of 71m (17 floors, excluding mezzanine and basement).

Also, Nam A Bank had invested in construction projects of housing and training center for Nam A Bank staffs in Thu Duc district, new office of Ha Noi Branch, office of Nha Trang Branch and some other projects.

3. Adjustment of the organizational structure:

Although there were many difficulties in business operations in 2008, Nam A Bank had adjusted the organizational structure, strengthened internal administration, actively prevented from risk, systematically issued regulation for organization and operation of Nam A Bank, and regulation for organization and operation of branches, departments and functions.

Job descriptions for each position of staffs were prepared and applied. This was premises to restructure its organization, to standardize staff members and to be basis for assessment of performances of staff members from employees to General Director effectively and systematically. This was also opportunity to increase their qualification for job and to strengthen risk management for better serving customers and increasing competitive capacities in integration period.

4. The charter capital:

Till 31/12/2008, the charter capital was 1.253 billion dong, increasing 677 billion dong, accounting for 117,53% higher than that of 2007, and 62,65% of the plan of 2008 was implemented.

5. Total assets:

Till December 31, 2008, total assets was 5.898 billion dong, increasing 648 billion dong, accounting for 12,34% higher than that of 2007, and 76,10% of the plan of 2008 was implemented.

6. The capital mobilization:

Till December 31, 2008, the total of mobilized capital was 4.494,30 billion dong, increasing 0,24% higher than the beginning of the year.

The mobilized capital in the market 1 (individual and economic organizations) reached 3.419,57 billion dong, increasing 21,63% higher than the beginning of the year, accounting for 76,09% over the total of mobilized capital.

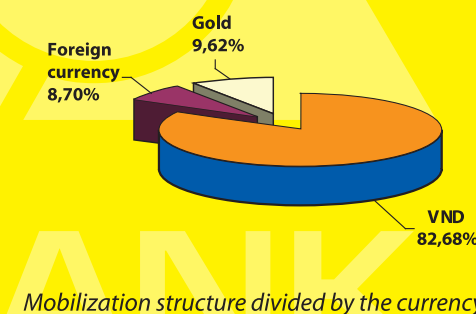
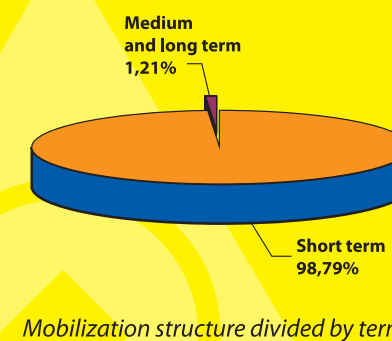
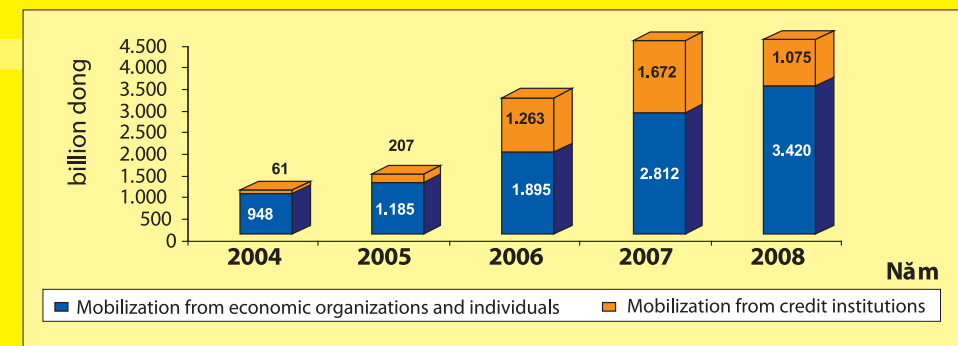
The mobilized capital in the market 2 reached 1.074,73 billion dong, reducing 35,73% lower than the beginning of the year. However, Nam A Bank still ensured its liquidity and maintained safety in the system.

Indicator (till December 31, 2008)	Balance (Billion dong)	(%) Increase in comparison with the beginning of the year
Total mobilization	4.494,30	0,24%
In which:		
Deposits of individual & economic organization	3.419,57	21,63%
Deposit of other credit institutions	1.074,73	-35,73%

The mobilized capital in the market 1 (resident and TCKT) reached 3.419,57 billion dong, increasing 21,63% higher than the beginning of the year, accounting for 76,09% over the total of mobilized capital.

The mobilized capital in the market 2 reached 1.074,73 billion dong, reducing 35,73% lower than the beginning of the year. However, Nam A Bank still ensured liquidity and maintained safety in the system.

The growth of mobilization in 2004-2008 period



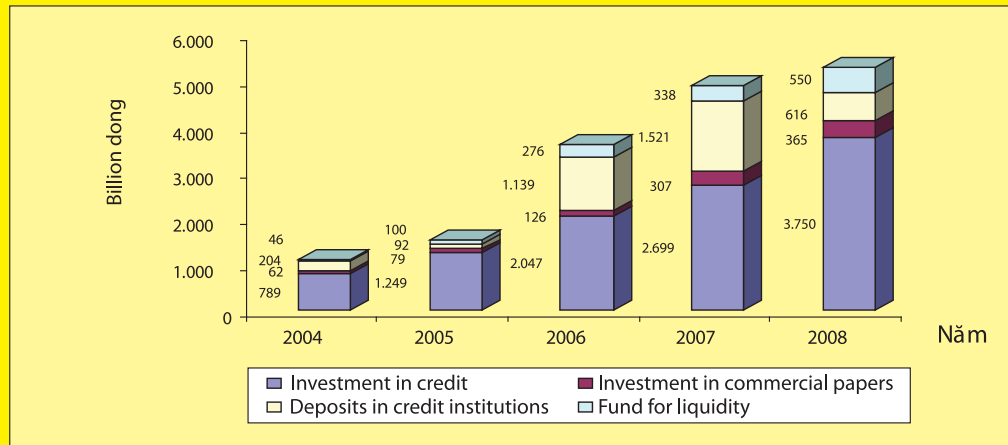
If the market mobilization 1 was divided by term, then the short-term mobilization had taken a main proportion of 98,79%, and medium-term and long-term mobilizations had accounted for 1,21% over the total market mobilization 1. Term structure of the capital mobilization was adjusted by Nam A Bank in line with the plan for the utilization of capital.

To meet demands and objectives in business with the highest results, the Bank had actively adjusted the structure of the mobilized capital by the currency accordingly. Of which mobilization in Vietnamese Dong had taken the highest proportion of 82,68%, in gold had accounted for 9,62% and in foreign currency had accounted for 7,70%.

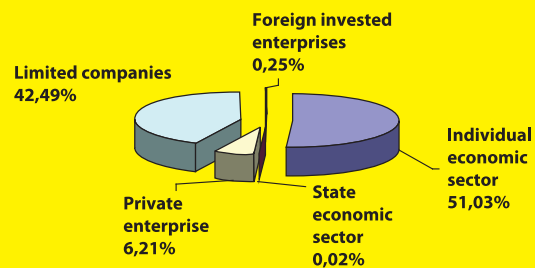
7. Fund utilization

Indicator (till December 31, 2008)	Balance (Billion dong)	(%) Increase in comparison with the beginning of the year
Total utilization of business capital	5.280,08	8,53%
In which:		
Investment and credit activities	3.749,65	38,94%
Investment in commercial papers	364,79	18,91%
Deposit at credit organizations	616,03	-59,51%
Fund for liquidity	549,61	62,49%

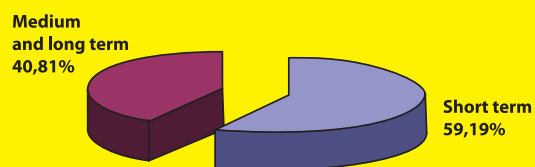
The growth of fund utilization in 2004-2008 period



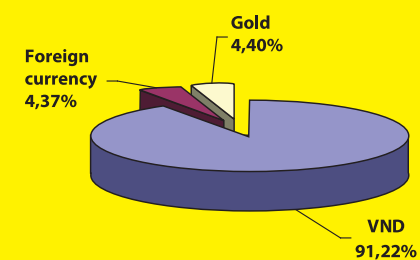
Till December 31, 2008, the total utilization of business capital of Nam A Bank had reached 5.280,08 billion dong, increasing 8,53% higher than the beginning of the year. In which, investment in credit of Nam A Bank had taken a main proportion of 3.749,65 billion dong, increasing 38,94% higher than the beginning of the year, exceeding 107,14% of the plan of 2008.



Structure of the outstanding credit by economic sector



Structure of the outstanding credit by term



Structure of the outstanding credit by the currency

Credit operations had been changed significantly: the proportion of the outstanding debt of loans was in a direction that the proportion of the outstanding debt of private loans had reduced and the proportion of the outstanding debt of corporate loans had increased. The development of corporate customers had facilitated enterprises to increasingly access to the banking services, increasing in incomes off loans.

The outstanding debt of short-term loans had accounted for 59,19% in the total outstanding debt, medium and long-term loans had accounted for 40,81%.

The outstanding debt of loans in VND had increased 39,13% higher than that of 2007, taking the highest proportion in the total outstanding debt (91,22%). The outstanding debt of gold loans had accounted for 4,40% and loans by foreign currency had accounted for 4,38%.

8. Human resource and training:

Human resource: To operate well new organizational structure, the Bank had employed and nominated some new managing staffs. Till December 31, 2008, total staffs of the whole Bank had been 809 persons, including 170 managing staffs and 639 employees, in which staff members at graduate and postgraduate levels had accounted for 56,37% in total staff members.

Training: To increase professional skills for staff members, the Bank had provided many short-term training courses in short-term training center - HCM City University of Law, and dispatched some staffs to seminars and workshops held by the State bank, Vietnam Banker Association....

9. Risk management:

Risk and credit management: targeting the safety, Nam A Bank had focused on increasing and perfecting the system of internal inspection and control, drawing up rules, processes and policies relating to risk management and credit management applicable to Nam A Bank in a direction that the effectiveness of operation and risk control was improved.

Establishment of rules and professional processes: The Bank had often reviewed, in a systematic manner, legal documents, rules, professional processes and internal normative documents in Nam A Bank, and promptly issued rules, professional processes in line with business operations of the Bank.



ORIENTATIONS OF OPERATIONS IN 2009

I. Objectives of 2009:

To become the Bank with the comprehensive, multipurpose and modern development, to provide diversified financial services with high quality. To focus on investing and innovating the banking technology. To do business operations under the motto "Safety, development, effectiveness and sustainability".

II. The plan of business operations in 2009:

1. Indicators for the business plan

a. Main financial indicators:

The charter capital at the end of year : 2.000 billion dong.
 Total assets : 9.000 billion dong.
 Total mobilization : 6.600 billion dong. In which:
 + Market 1 : 5.500 billion dong.
 + Market 2 : 1.100 billion dong.
 The total outstanding debt : 5.000 billion dong.
 Before-tax profit : 220 billion dong.

b. Indicators for financial investment activities:

To invest in capital contribution to establish Real estate investment - trading company and Insurance company: 60 billion dong
 To contribute capital to purchasing shares : 200 billion dong.
 To invest and trade in securities : 450 billion dong.
 To invest and trade in other fields : 120 billion dong.

c. Card business: In 2009, Nam A Bank expects to promote the issuance of card widely in the market.

d. Indicator for the network development plan:

A number of new branches: 5 branches.
 A number of new transaction offices: 10 Transaction offices.

e. Investment in basic construction and purchasing fixed assets:

To build new office in 201- 203 Cach Mang Thang 8, District 3, HCM City.
 To invest in building branches in big cities such as Ha Noi, Hai Phong, Nha Trang, Binh Phuoc, Can Tho and some other places.
 To repair and purchase equipments to establish new companies, Branches and Transaction offices.
 To invest in modernizing information technology and in card business.

f. Indicator for manpower, total wage fund:

Indicator for human resource at the end of year 2009 will be 850 persons.
 Total wage fund in 2009 increase 30% higher than expenses actually paid in 2008. Total wage fund is expected 80 billion dong.

2. Action plans

a. The plan for increasing the financial capacity:

To supplement the charter capital of up to 2.000 billion dong at the end of 2009 in the form of issuing new shares to increase capital.
 To ensure the minimum rate of capital safety of 8%.
 To ensure bad debts to be less than 2%.
 To promote gold and foreign currency businesses, financial investment, forward contract of securities of all kinds and trading listed stocks.
 To study and propose the plan for listing shares of Nam A Bank in the stock exchange and in the securities market.
 To study and propose the plan for issuing convertible bonds to increase the financial capacity, liquidity and business effectiveness.
 To explore co-operation opportunity with domestic and international strategic partners to facilitate the Bank to have the leading operation, increasing its trademark and capacity in the coming years.

b. Card operation: To concentrate resource to issue card:

To link with the systems of banknet, Smartlink to link and do card business.

To install ATM, POS for card business.

c. Modernization of information technology:

To focus on implementing the investment project of Corebanking as scheduled and planned. To update, improve and modernize application programs to meet demands of data management, consolidation and analysis and customer services, to develop diversified services for more and more effective business.

d. Investment in building facilities, equipment:

To focus on building new office in 201- 203 Cach Mang Thang 8- district 3- HCM City; Branch in Dong Xoai Town - Binh Phuoc Province; Branch in Nha Trang City and some other big provinces in the whole country.
 To equip synchronously transaction offices in the whole system.

e. Network strengthening and development:

Development of branch: 05 branches in provinces and cities: Hai Phong, Binh Duong, Can Tho, Long An and Dong Nai will be opened.
 Development of transaction offices: 10 transaction offices including Ha Dong, Binh Long, Ninh Hoa, Hoan Vu, Phu My, District 7, Phu Nhuan district, Binh Tan and Dinh Quan transaction offices will be opened.

f. Improvement of quality and development of manpower:

Manpower has been always considered the important property of an organization, the factor to contribute to success and sustainable development of the organization. Therefore, the improvement of quality and development of manpower in 2009 have been always considered one of the strategic tasks.

To often provide staffs with training and retraining courses to increase their skills and qualification in the form of self-organization or associate education.

To enhance the effectiveness by mechanism in transparently assigning and decentralizing the management and administration.

To set up the recruitment process to ensure requirements on quality for new staffs in 2009.

To build, provide guidance and set up road map of personal career, to create the best working environment and conditions for employees to make the fullest use of working effectiveness.

To set up proper rules of wage, bonus and welfare to maintain and develop the existing human resource and attract manpower with high quality from outside.

g. Marketing

To study and assess the value of the trademark of Nam A Bank, to assess the effectiveness of marketing programs and campaign before and after promoting and advertising public events of Nam A Bank...

To formulate the strategy of trademark development of Nam A Bank.

To advertise and spread news of new products of the Bank. To sponsor big TV show in 2009.

To invest in redesigning Website of Nam A Bank in a professional manner and nice format to attract many accesses.

To strengthen both quality and quantity for the contingent of Marketing staffs. To innovate from active to passive approaches to customers to stimulate and orient customers' demands on banking services.

h. Legislation – recovery of overdue debts:

To set up a full, timely and favourable system of legal normative documents in banking domain and other relevant domains for the search and management.

To continue keeping track of and recovering debts pending trial in Court, pending judgment execution, and to adapt positive measures to recover outstanding debts.

i. Internal inspection and control:

To constantly strengthen inspection and control of all activities of the Bank. To find out and prevent obstacles and mistakes in professional activities, to perfect the system of internal inspection and control as required by the State bank, and to ensure Nam A Bank safe, effective and lawful operations.

To set up rules, processes and policies of risk management to ensure the compliance, safety and effectiveness in business operations of Nam A Bank.

Auditor's report 2008



AUDITING AND CONSULTING COMPANY LIMITED (A&C)

No.: 0430/2009/BCTC-KTTV
ON THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE FISCAL YEAR ENDED 2008 OF NAM A BANK

We have audited the accompanying consolidated financial statements for the year ended 2008 of Nam A Bank and its subsidiary (hereinafter referred to as "group of companies"), including the consolidated balance sheet as of 31 December 2008, the consolidated income statement, the consolidated cash flow statement and the notes to the consolidated financial statements for the fiscal year then ended, which were prepared on 16 January 2009 (from page 07 to page 35).

The preparation and the presentation of these consolidated financial statements are the responsibility of the bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

Audit background

We have conducted our audit in accordance with the Vietnamese Auditing Standards. These standards require that we plan and perform the audit procedures to obtain a reasonable assurance that the financial statements are free from material mistakes. The audit is developed on the basis of our performing the sampling method as well as applying the necessary examinations and tests of evidences supporting the amounts and the disclosures in the financial statements. The audit also includes our assessing the bank's compliance with the prevailing accounting standards and system, the accounting principles and methods applied, the material estimates and judgment of the bank's management as well as our evaluating the overall presentation of the financial statements. We believe that our audit has provided reasonable bases for our opinion.

Auditor's opinion

We would like to draw the attention of the readers to the investments into securities and other long-term investments of the bank. As at 31 December 2008, some of these investments have been devalued in the security market or upon the comparison with the devaluation of equivalent securities due to the general decline of the security market. However, the bank has not considered making provision for the devaluation of these investments because the bank does not have enough reliable information on the market values of these investments as well as does not have specific and clear guidance from the relevant authorities. Due to the limitation of information as mentioned above, we are unable to determine accurately the provision for devaluation of the bank's investments.

In our opinion, except for the effects of the said issue, the consolidated financial statements referred to above give a true and fair view, in all material respects, the consolidated financial position as of 31 December 2008, the consolidated business results and the consolidated cash flows for the fiscal year then ended of Nam A Bank and its subsidiary in conformity with the prevailing uniform accounting system and standards of the State Bank of Vietnam as well as other related regulations.

For and on behalf of
Auditing and Consulting Company Limited (A&C)



Bui Van Kha – Deputy General Director
Auditor's Certificate No. Đ.0085/KTV

Ho Chi Minh City, 08 April 2009

Ho Van Tung – Auditor
Audit Certificate No. Đ.0092/KTV

Consolidated balance sheet as of 31 December 2008

Unit: VND

Assets	Ending balance	Beginning balance
I. Cash on hand, gold, gemstones	313,911,051,837	225,123,364,969
II. Deposits at the State Bank of Vietnam	235,714,138,180	113,135,835,339
III. Gold and deposits at other credit organizations and loans given to other credit organizations	616,031,291,834	1,521,453,321,652
1 Cash and gold and deposits at other credit organizations	616,031,291,834	1,521,453,321,652
2 Loans given to other credit organizations	-	-
3 Provisions for credit risks	-	-
IV. Securities trading	152,955,310,073	197,000,000,000
1 Securities trading	152,955,310,073	197,000,000,000
2 Provisions for devaluation of securities	-	-
V. Financial derivatives and other financial assets	-	-
VI. Loans given to customers	3,729,860,692,792	2,690,632,633,592
1 Loans given to customers	3,749,652,519,119	2,698,695,346,080
2 Provisions for loan losses	(19,791,826,327)	(8,062,712,488)
VII. Investment into securities	110,391,822,426	109,790,133,438
1 Securities available for sale	33,239,103	32,550,111
2 Securities held to maturity dates	110,358,583,323	109,757,583,327
3 Provisions for devaluation of securities	-	-
VIII. Capital contribution and long-term investment	91,436,000,000	-
1 Investments in subsidiaries	-	-
2 Investment in joint ventures	-	-
3 Investment in business associates	-	-
4 Other long-term in investments	91,436,000,000	-
5 Provisions for devaluation of long-term investment	-	-
IX. Fixed assets	417,972,909,770	78,321,418,096
1 Tangible fixed assets	43,816,869,841	34,235,307,842
a Historical costs	72,475,982,517	53,948,434,132
b Depreciation of fixed assets	(28,659,112,676)	(19,713,126,290)
2 Financial leasehold assets	-	-
a Historical costs	-	-
b Depreciation of fixed assets	-	-
3 Intangible fixed assets	374,156,039,929	44,086,110,254
a Initial costs	375,862,075,065	44,850,925,516
b Amortization of fixed assets	(1,706,035,136)	(764,815,262)
X. Other current assets	222,761,121,939	304,932,502,397
1 Accounts receivable	143,780,275,405	241,911,618,179
2 Interests and fees receivable	63,351,010,186	50,606,984,607
3 Deferred income tax assets	-	-
4 Other current assets	15,629,836,348	12,413,899,611
In which: Goodwill	-	-
5 Other provisions for risks from other assets	-	-
Total assets	5,891,034,338,851	5,240,389,209,483

Liabilities and owner's equity	Ending balance	Beginning balance
I. Account payable to State Bank of Vietnam and Government		-
II. Deposits and loans from other credit organizations	1,060,000,000,000	1,640,000,000,000
1 Deposits from other credit organizations	1,060,000,000,000	1,640,000,000,000
2 Loans from other credit organizations	-	-
3 Loans from overseas credit organizations	-	-
4 Capital received for co-sponsorship loans	-	-
III. Deposits from customers	3,413,137,099,384	2,801,849,647,598
IV. Financial derivatives and other financial debts	-	-
V. Trust funds and other borrowed funds	14,731,879,798	32,104,422,561
VI. Issuance of valuable documents	200,000	200,000
VII. Other liabilities	113,981,758,714	99,934,198,481
1 Interests and fees payable	83,864,681,380	58,401,508,397
2 Deferred corporate income tax payable	-	-
3 Accounts payable and other debts	29,899,405,889	41,409,714,116
4 Provisions for other credit risks (inherent liabilities and off-balance-sheet commitments)	217,671,445	122,975,968
Total amount payable	4,601,850,937,896	4,573,888,468,640
VIII. Equity and funds	1,289,183,400,955	666,500,740,843
1 Equity of the credit organization	1,252,871,918,642	575,960,038,642
a Prescribed capital	1,252,836,620,000	575,924,740,000
b Construction investment fund	10,126,842	10,126,842
c Share premiums	-	-
d Treasury stocks	-	-
e Preferred shares	-	-
f Other funds	25,171,800	25,171,800
2 Funds of credit organization	26,485,399,766	15,434,662,614
3 Foreign exchange differences	-	-
4 Differences on revaluation of assets	-	-
5 Retained earning/ Accumulated loss	9,826,082,547	75,106,039,587
IX Interest of minority shareholders	-	-
Total liabilities and owner's equity	5,891,034,338,851	5,240,389,209,483

Consolidated income statement for the year ended 2008

Unit: VND

Items	Current year	Previous year
Interest income and similar income	783,379,081,820	502,356,819,404
Interest expenses and similar expenses	682,526,966,325	356,197,601,435
Net interest income	100,852,115,495	146,159,217,969
Income from service provisions	10,989,363,879	6,835,529,165
Expenses on services provisions	4,311,602,453	2,775,460,413
Net gain from services	6,677,761,426	4,060,068,752
Net gain from foreign currency trading	7,511,268,094	1,931,519,391
Net gain from dealings of trading securities	11,026,424,621	-
Net gain from dealings of investment securities	-	-
Gain from other activities	3,068,733,168	17,785,942,164
Expenses on other activities	-	600,000
Net gain from other activities	3,068,733,168	17,785,342,164
Gain from capital contribution and purchases of shares	14,907,509,739	27,857,893,500
Operating expenses	117,948,794,006	80,645,136,084
Net operating income before provision for credit losses	26,095,018,537	117,148,905,692
Provision for credit losses	13,305,405,458	9,862,492,001
Total profit before tax	12,789,613,079	107,286,413,691
Current corporate income tax	3,079,415,342	32,180,374,104
Deferred corporate income tax	-	-
Corporate income tax	3,079,415,342	32,180,374,104
Profit after tax	9,710,197,737	75,106,039,587
Interest of minority shareholders	-	-
Earning per share	82	1,315

Off-balance sheet items

Items	Ending balance	Beginning balance
I. Inherent liabilities	38,630,482,363	67,159,953,663
1 Loan guarantees	-	-
2 Commitments in transactions of L/C	21,949,423,745	52,769,626,439
3 Other guarantees	16,681,058,618	14,390,327,224
II Commitments	-	-
1 Commitments on supports to customers	-	-
2 Other commitments	-	-

Preparer

Chief Accountant

Ho Chi Minh City, 16 January 2009

General Director

Le Truc Phuong

Tran Thi Bao Tram

Truong Minh Khai

Preparer

Chief Accountant

Ho Chi Minh City, 16 January 2009

General Director

Le Truc Phuong

Tran Thi Bao Tram

Truong Minh Khai

Consolidated cash flow statement for the year ended 2008

(Indirect method)

Unit: VND

Items	Current year	Previous year
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES		
Profit before tax	12,789,613,079	107,286,413,691
Adjustments:		
Depreciation of fixed assets and investment property	9,904,497,718	6,048,482,168
Provisions for credit risks, devaluations, increases of investments/(reversals)	12,489,308,169	9,159,706,281
Interest and fees receivable/(not yet received actually)	(555,031,529,387)	(311,765,663,633)
Interest and fees payable/(not yet paid actually)	434,167,238,409	220,033,442,083
(Gain)/loss from liquidation of fixed assets	35,464,104	(13,664,714,850)
(Gain)/loss from liquidation of investment property	-	-
(Gain)/loss from liquidation of long-term investments/ capital contributions into other entities, interest and dividend received, profit shared from long-term contracts of investment and capital contributions	-	(22,700,000,000)
Unrealized exchange gain	-	-
Other adjustments	(701,688,988)	-
Operating profit before changes in current assets and liabilities	(86,347,096,896)	(5,602,334,260)
Changes in current assets and liabilities		
Changes in current assets		
(Increase)/Decrease of gold and deposits and loans given to other credit organizations	580,000,000,000	(480,000,000,000)
(Increase) /Decrease of trading securities	44,044,689,927	(197,000,000,000)
(Increase)/Decrease of financial derivatives and other financial assets	-	-
(Increase)/Decrease of loans given to customers	(1,050,957,173,039)	(651,154,586,853)
(Increase)/Decrease of interests and fees receivable	542,287,503,808	289,094,780,545
(Decrease)/Increase of provisions for losses	(665,498,853)	(7,560,658,396)
Other (increase)/decrease of current assets	95,818,784,367	(40,681,013,402)
Changes in current liabilities		
Increase/(Decrease) of accounts payable to State Bank of Vietnam and Government	-	(11,000,000,000)
Increase/(Decrease) of deposits and loans from credit organizations	(580,000,000,000)	412,759,576,200
Increase/(Decrease) of deposits from customers (including State Treasury)	611,287,451,786	907,100,525,805
Increase/(Decrease) of financial derivatives and other financial debts	-	-
Increase/(Decrease) of trust funds and other borrowed funds	(17,372,542,763)	7,466,010,561
Increase/(Decrease) of issuance of valuable documents (except for valuable documents included into financing activities)	-	-
Increase/(Decrease) of interest and fees payable	(408,704,065,426)	(205,538,383,383)
Other increase/(decrease) of current liabilities	3,486,353,092	(47,142,928,863)
Net cash flows from operating activities before corporate income tax	(267,121,593,997)	(29,259,012,046)
Corporate income tax already paid	(18,979,454,991)	(27,520,256,302)
Disbursement from funds of credit organizations	(5,958,864,277)	(7,470,873,201)
I. Net cash flows from operating activities	(292,059,913,265)	(64,250,141,549)

Consolidated cash flow statement for the year ended 2008

(cont.)


Items	Current year	Previous year
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES		
Purchases of fixed assets	(349,591,453,496)	(27,067,917,662)
Gains from liquidations and disposals of fixed assets	-	17,798,800,000
Expenses on liquidations and disposals of fixed assets	-	-
Purchases of investment property	-	-
Gains from liquidations and disposals of investment property	-	-
Expenses on liquidations and disposals of investment property	-	-
Investments into other entities (acquisition of subsidiaries, investments into joint venture, associates and other long-term investments)	(91,436,000,000)	-
Gain from investments into other entities (gain from sales, liquidations of subsidiaries, investments into joint ventures, associates and other long-term investments)	100,000,000	15,726,811,012
Receipts of dividends and profits shared from long-term investments and capital contributions	-	22,700,000,000
II. Net cash flows from investing activities	(440,927,453,496)	29,157,693,350
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES		
Increase/(Decrease) of share capital from capital contribution and/or from share issuance	676,911,880,000	-
Gain from issuance of long-term valuable documents which have enough conditions to be included into capital and other long-term loans	-	-
Payments for long-term valuable documents which have enough conditions to be included into capital and other long-term loans	-	-
Dividends paid to shareholders and profit shared	(57,980,553,348)	-
Purchases of treasury stocks	-	-
Gain from sales of treasury stocks	-	-
III. Net cash flows from financing activities	618,931,326,652	-
IV. Net cash flows during the year	(114,056,040,109)	(35,092,448,199)
V. Beginning cash and cash equivalents	1,279,712,521,960	1,314,804,970,159
VI. Effects of fluctuations in foreign exchange rates	-	-
VII. Ending cash and cash equivalents	1,165,656,481,851	1,279,712,521,960

Preparer

Chief Accountant

Ho Chi Minh City, 16 January 2009

General Director



Le Truc Phuong



Tran Thi Bao Tram



Truong Minh Khai

List of correspondent banks

Country	Bank's name	Swift code	Country	Bank's name	Swift code	Country	Bank's name	Swift code	Country	Bank's name	Swift code
ALGERIA	Bnp Paribas El Djazair, Algiers	BNPADZAL		Sumitomo Mitsui Banking Corp., Guangzhou	SMBCCN22		Bnp Paribas India, Mumbai	BNPAINBB	LUXEMBOURG	American Express Bank Ltd., Luxembourg	AEIBLULX
ARGENTINA	Bnp Paribas, Succursale De Buenos Aires	BNPAARBA		Sumitomo Mitsui Banking Corp., Shanghai	SMBCCNSH		Mizuho Corporate Bank Ltd., Mumbai	MHCBINBB		Banca Popolare Dell'emilia Romagna, Luxembourg	PMOLULS
AUSTRALIA	Australia And New Zealand Banking Group Ltd.	ANZBAU3M		Sumitomo Mitsui Banking Corp., Suzhou	SMBCCNSU		Standard Chartered Bank, Mumbai	SCBLINBB		Bank Of New York, Luxembourg	IRVTLULX
	Bnp Paribas Australia, Sydney	BNPAAU2S		Woori Bank, Shenzhen	HVBKCNBS		Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Mumbai	SMBCINBB		Bnp Paribas, Luxembourg	BNPALULL
	Citibank Limited, Melbourne	CITIAU3X		Zhejiang Nanxun Rural Cooperative Bank	NXBKCNBH		Woori Bank	HVBKIDJA		Commerzbank International S.A., Luxembourg	COBALULX
	Citibank Limited, Sydney	CITIAU2X	DANMARK	Sydbank A/s, H.O Aabenraa	SYBKDK22	INDONESIA	Bnp Paribas, Jakarta	BNPAIDJA	MACAO	Bnp Paribas, Macau	BNPAMOMX
	Citibank N.A, Sydney	CITIAUSX					Korea Exchange Bank	KOEXIDJA	MALAYSIA	Citibank N.A, Berhad	CITIMYKL
	Commonwealth Bank Of Australia	CTBAU2S	EGYPT	Bnp Paribas Le Caire, Cairo	BNPAEGCX		Woori Bank, Jakarta	HVBKIDJA		Hsbc, Kuala Lumpur	HBMBMYKL
	Korea Exchange Bank Australia Ltd	KOEXAU2S	FRENCH GUIANA	Bnp Paribas, Cayenne	BNPAGFGX	IRELAND	Bnp Paribas Ireland, Dublin Br.	BNPAIE2D		Mizuho Corporate Bank Ltd., Labuan	MHCBBMYKA
	Mizuho Corporate Bank Ltd.	MHCBAU2S	FRANCE	Bnp Paribas, Head Office, Paris	BNPAFRPP	ITALY	Banca Popolare Dell'emilia Romagna, H.O Modena	BPMOIT	MARTINIQUE	Scotiabank, Kuala Lumpur	NOSCMYKL
	Sumitomo Mitsui Banking Corp., Sydney	SMBCAU2S		Korea Exchange Bank, Paris	KOEXFRPP		Banca Popolare Di Verona-sgsp Spa (Banco Popolare Group)	VRBPIT2V		Bnp Paribas, Fort De France	BNPAMQMX
AUSTRIA	Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag, Vienna	RZBAATWW		Mizuho Corporate Bank Ltd., Paris	MHCBCFRPP		Bnp Paribas, Milano	BNPAITMM	NETHERLANDS	Bnp Paribas, Amsterdam	BNPANL2A
			GERMANY	Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Paris	SMBCFRPP		Citibank N.A, Milano	CITIITMX		Korea Exchange Bank, Amstelveen	KOEXNL2A
BAHRAIN	Bnp Paribas Bashrein, Manama	BNPABHBM		American Express Bank, Frankfurt Am Main	AEIBDEFX		Credito Artigiano Spa, Milano	ARTIITM2	NEW CALEDONIA	Bnp Paribas, Noumea	BNPANCNX
	Korea Exchange Bank, Manama	KOEXBHBM		Bank Of New York, Frankfurt Am Main	IRVTDEFX	JAPAN	Mizuho Corporate Bank Ltd., Milano	MHCBITMM		Australia And New Zealand Banking Group Ltd.	ANZBNZ22
	Woori Bank, Manama	HVBKBHBM		Bhf - Bank Aktiengesellschaft, Frankfurt Am Main	BHFBDFFF		American Express Bank Ltd., Tokyo	AEIBJPJX	NORWAY	Bnp Paribas, Oslo	BNPANOKK
BANGLADESH	American Express Bank Ltd., Dhaka	AEIBBDDX		Bnp Paribas, Frankfurt Am Main	BNPADEFF		Bank Of New York, Tokyo	IRVTJPJX	PAKISTAN	American Express Bank Ltd., Karachi	AEIBPKKX
	Woori Bank, Dhaka	HVBKBDDH		Commerzbank, Frankfurt Am Main	COBADEFF		Bank Of Tokyo-mitsubishi Ufj, Tokyo	BOTKJPJT	PANAMA	Bnp Paribas	BNPAPAPA
BELGIUM	Bank Of New York, Brussels	IRVTBEBB		Dresner Bank Ag, Frankfurt Am Main	DRESDEFF		Bnp Paribas, Tokyo	BNPAJPJT	PERU	Bnp Paribas, Lima	BNPAPEPL
	Bnp Paribas, Brussels	BNPABEBB		Korea Exchange Bank, Frankfurt Am Main	KOEXDEFA		Commonwealth Bank Of Australia, Tokyo	CTBAJPJT	PHILIPPINES	American Express Bank Ltd., Manila	AEIBPHMX
	Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Brussels	SMBCEBBB		Kreissparkasse Heilbronn, Heilbronne	HEISDE66		Korea Exchange Bank, Tokyo	KOEXJPJT		Bnp Paribas, Manila	BNPAPHMM
BOSNIA AND HERZEGOVINA	Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag, Sajajevo	RZBABA2S		Mizuho Corporate Bank Ltd., Duesseldorf	MHCBDEDD		Mizuho Bank Ltd., Tokyo	MHBKJPJT		Korea Exchange Bank, Manila	KOEXPHMM
			GREECE	And Saving Bank, Herford	WLAHDE44	JERSEY C.I	Bnp Paribas, St.helier	BNPAJESH		Mizuho Corporate Bank Ltd., Manila	MHCBCPHMM
BRAZIL	American Express Bank Ltd., Sao Paulo	AEIBBRX		Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Duesseldorf	SMBCEDD	KOREA	American Express Bank Ltd., Seoul	AEIBKRSX	POLAND	Bnp Paribas, Warszawa	BNPAPLPX
	Banco Keb Brasil S.A, Sao Paolo	KOEXBRSP		Sydbank A/s, Flensburg	SYBKDE22		Bank Of New York, Seoul	IRVTKRSX	PORTUGAL	Bnp Paribas, Lisbon	BNPAPTPL
	Bnp Paribas, Sao Paolo	BNPABRSP	HONGKONG	American Express Bank Ltd., Athens	AEIBGRAX		Bnp Paribas, Seoul	BNPAKRSE	QATAR	Bnp Paribas, Doha	BNPAQAQA
BULGARIA	Bnp Paribas (Bulgaria) Ead, Sofia	BNPABGSX		Bnp Paribas, Athens	BNPAGRAA		Hsbc, Seoul	HSBCKRSE	REUNION	Bnp Paribas, Saint Denis	BNPARERX
				Bank Of New York	IRVTHKHX		Kookmin Bank, Head Office, Seoul	CZNBKRSE	RUSSIAN FEDERATION	Bnp Paribas, Moscow	BNPARUMM
CAMBODIA	Acleda Bank Plc, Phnom Penh	ACLBKHPP		Bank Of Tokyo-mitsubishi Ufj, Ltd.	BOTKHKHH		Korea Exchange Bank, H.O Seoul	KOEXKRSE	SAUDI ARABIA	Bnp Paribas, Riyadh	BNPASARI
	Vattanac Bank, Phnom Penh	VLCKHPP		Bnp Paribas	BNPAHKHH		Mizuho Corporate Bank Ltd., Seoul	MHCCKRSE			
CANADA	Bnp Paribas, Montreal	BNPACAMM		Citibank (Hong Kong) Ltd.,	CITIHKAX		Suhyup Bank, Seoul	NFFCKRSE			
	Korea Exchange Bank Of Canada, Toronto	KOEXCATT		Commonwealth Bank Of Australia	CTBAHKHH		Scotiabank, Seoul	NOSCKRSE			
	Scotiabank (All Offices In Canada), Toronto	NOSCCATT		Hongkong And Shanghai Banking Corporation Ltd	HSBCHKHH		Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Seoul	SMBCKRSE			
CHINA	Bank Of New York, Shanghai	IRVTCNSH		Korea Exchange Bank	KOEXHKHH		Wachovia Bank N.A, Seoul	PNBPKRSX			
	Bnp Paribas, Shanghai	BNPACNSH		Mizuho Corporate Bank Ltd.,	MHCCHKHH		Woori Bank, Seoul	HVBKCRSE			
	China Construction Bank, Beijing	PCCCNBJ		Scotiabank	NOSCHKHH						
	China Everbright Bank, Head Office, Beijing	EVERCNBJ		Standard Chartered Bank	SCBLHKHH						
	First Sino Bank, Shanghai	FSBCCNSH		Sumitomo Mitsui Banking Corporation	SMBCHKHH						
	Korea Exchange Bank, Dalian	KOEXCNBD	HUNGARY	Wachovia Bank N.A	PNBPHKHH						
	Korea Exchange Bank, Tianjin	KOEXCNBT		Woori Bank	HVBKHKHH						
	Mizuho Corporate Bank Ltd., Shanghai	MHCBCNSH		Bnp Paribas Hungaria Bank Rt, Budapest	BNPAHUHX						
	Raiffeisen Zentralbank Oesterreich Ag, Beijing	ZBACNBJ	INDIA	Abn Amro Bank, Mumbai	ABNAINBB						
	Scotiabank, Guangzhou	NOSCCN22		American Express Bank Ltd., New Delhi	AEIBINDX						



NAM A BANK
NGÂN HÀNG NAM Á

Hội sở: 97Bis Hàm Nghi, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3829 9408 - Fax: (08) 3822 2706

Email: nab@nab.com.vn - Website: www.nab.com.vn